

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN H  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2024/HNGĐ-ST  
Ngày: 06/02/2024  
V/v: “*Tranh chấp ly hôn, nuôi  
con khi ly hôn*”

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN H – THÀNH PHỐ H

***\*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hồng T

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Trần Thị Kim D.

2. Bà Nguyễn Anh T

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Vi Thanh H - Thư ký Tòa án nhân dân quận H.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hải  
Y - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận H xét xử công khai sơ  
thẩm vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 695/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm  
2023 về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử  
số 89/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số  
01/2024/QĐST-HNGĐ ngày 08/01/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2024/QĐST-  
HNGĐ ngày 24/01/2024 giữa các đương sự:

\* Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Phương T– sinh năm 1992.

Nơi thường trú: Thôn 4 C, huyện T, thành phố H.

Nơi cư trú: Ngõ 83 Ngọc Hồi, chung cư H, phường H, quận H, thành phố H (có  
mặt).

\* Bị đơn: Anh Phạm Tuấn A– sinh năm 1994

Nơi thường trú và nơi cư trú: 12/6 ngõ 281, tổ 42, phường T, quận H, thành phố  
H (vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*\* Theo nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Chị Nguyễn Thị Phương Ttrình bày:*

- Về tình cảm: Chị Nguyễn Thị Phương T và Anh Phạm Tuấn A xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và được hai bên gia đình tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn ngày 29/10/2022 tại UBND phường T, quận H, thành phố H.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận đến tháng 3 năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm lối sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, Anh Tuấn A thường xuyên đi tối ngày, không quan tâm đến cuộc sống gia đình. Chị Thỏi thì Anh Tuấn A nói là đi làm. Bản thân chị cũng không biết công việc của chồng là làm gì, ở đâu. Trong cuộc sống vợ chồng không chia sẻ được dẫn đến tình cảm vợ chồng rạn nứt không khắc phục được. Vì vậy, Chị T và Anh Tuấn A đã sống ly thân từ tháng 4/2023. Chị T khẳng định chị không có mối quan hệ như Anh Tuấn A nghi ngờ, Chị T xác định tình cảm vợ chồng của chị đối với Anh Tuấn A không còn nên yêu cầu được ly hôn.

- Về con chung: Chị T và Anh Tuấn A có 01 con chung Phạm Tuấn B – sinh ngày 25/11/2022. Hiện nay con đang còn bé cần đến sự quan tâm chăm sóc của người mẹ. Vì vậy khi ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu Anh Tuấn A cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay chị đang làm điều dưỡng tại Bệnh viện Bạch Mai tổng thu nhập khoảng 20.000.000 đồng/tháng, ngoài ra chị còn kinh doanh bán hàng Online với mức thu nhập khoảng 50.000.000 đồng/tháng, đảm bảo được cuộc sống cho con.

- Về tài sản chung (bao gồm động sản, bất động sản): Chị T xác nhận giữa chị và Anh Tuấn A không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ chung: Chị T xác nhận giữa chị và Anh Tuấn A không có các khoản nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*\* Tại bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án bị đơn Anh Phạm Tuấn A trình bày:*

- Về tình cảm: Anh Phạm Tuấn A nhất trí với trình bày của Chị T về quá trình kết hôn, anh chị kết hôn tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn vào ngày 29/10/2022 tại UBND phường T, quận H, thành phố H. Trong quá trình chung sống vợ chồng có một số hiểu lầm, thường xảy ra những mâu thuẫn nhỏ trong việc chăm sóc con cái, nguyên

nhân là do anh và Chị T quá tập trung vào công việc để ổn định kinh tế gia đình nên cả 2 không để tâm chăm sóc con cái mà phó thác cho bà ngoại (mẹ của chị T) dẫn đến mâu thuẫn phát sinh từ đây, bên cạnh đó Chị T còn giữ mối quan hệ không cần thiết trên mạng xã hội, mặc dù cũng chưa có bằng chứng cụ thể nhưng bản thân anh không muốn Chị T giữ mối quan hệ này, Anh Tuấn đã trao đổi vấn đề này nhưng Chị T không chấp nhận và cho rằng đây là quan hệ bạn bè. Trước thời điểm Chị T gửi đơn ly hôn và đến nay vợ chồng chưa có biện pháp tích cực để giải quyết mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm. Bản thân Chị T không tiếp nhận tình cảm và sự cố gắng nỗ lực đoàn tụ của anh nên vợ chồng sống ly thân từ tháng 8/2023, vợ chồng không quan tâm đến nhau nhưng anh vẫn qua lại để thăm nom và chăm sóc con chung. Chị T có yêu cầu ly hôn anh không đồng ý vì vẫn còn tình cảm với chị T. Nếu Chị T kiên quyết ly hôn, anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Về con chung: Anh và Chị T có 01 con chung Phạm Tuấn B – sinh ngày 25/11/2022. Hiện nay cháu đang ở cùng chị T. Trường hợp phải ly hôn, do con đang còn nhỏ nên anh đồng ý để Chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh tự nguyện cấp dưỡng cho con với mức cấp dưỡng 5.000.000 đồng/tháng. Hiện anh đang làm nhân viên Công ty CP Vạn Thanh với mức thu nhập khoảng 6 triệu đồng, ngoài ra Anh Tuấn A có thu nhập thêm từ việc chạy xe Grab có thu nhập khoảng 3 triệu đồng.

- Về tài sản chung (bao gồm động sản, bất động sản): Anh Tuấn A xác nhận vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ chung: Vợ chồng không có các khoản nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*\* Tại biên bản lấy lời khai của bà Đỗ Thị T (là mẹ đẻ của chị T) trình bày:*

Chị T và Anh Tuấn A kết hôn trên cơ sở tự nguyện không ai cưỡng ép, hai bên có tìm hiểu trước khi cưới khoảng 01 năm. Sau khi kết hôn cả hai anh chị chung sống cùng gia đình chị T. Anh, chị chung sống hạnh phúc đến khoảng tháng 6 năm 2023 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu do hai bên bất đồng quan điểm sống. Anh Tuấn A không quan tâm đến gia đình con cái, đi sớm về khuya, không đỡ đần các công việc nhà cũng như chăm sóc con chung. Bà T thấy cả hai anh chị sống ly thân từ lâu, Anh Tuấn A chủ động nằm ngủ riêng ở phòng khách. Bản thân bà không biết Anh Tuấn A làm gì và thu nhập ra sao, chưa bao giờ bà thấy Anh Tuấn A mua sữa hay bỉm cho con nhỏ. Bà cũng đã trao đổi can khuyến khích Anh Tuấn A giữ gìn hạnh phúc

gia đình, quan tâm đến vợ con nhưng Anh Tuấn Không thay đổi. Sau khi Chị Gửi đơn ra tòa xin ly hôn thì mâu thuẫn giữa hai anh chị càng ngày càng gia tăng. Mối quan hệ giữa hai anh chị khó có thể hàn gắn được, bản thân Chị Trất mệt mỏi và không muốn duy trì cuộc hôn nhân này. Bà T có quan điểm Tòa án hòa giải đoàn tụ cho cả hai anh chị, nếu không được thì đề nghị tòa án giải quyết cho Chị Được ly hôn theo nguyện vọng của chị T, để Chị Tsớm ổn định cuộc sống. Chị Tvà Anh Tuấn Acó 01 con chung là Phạm Tuấn Bách, sinh ngày 25/11/2022. Hiện nay con chung do Chị Tlà người trực tiếp nuôi dưỡng. Trong trường hợp anh chị ly hôn, Tòa án giao con chung cho Chị Ttrực tiếp nuôi dưỡng vì cháu đang còn bé cần có sự quan tâm chăm sóc của người mẹ. Bản thân Anh Tuấn Acũng chưa hề có sự quan tâm đóng góp gì về kinh tế đối với con chung kể từ khi Chị Tsinh ra cháu. Chị Tđang làm công việc điều dưỡng tại Bệnh viện Bạch Mai, ngoài ra Chị Tcó kinh doanh bán hàng online với mức thu nhập khoảng 50.000.000 đồng/tháng và có bà lên ở cùng để hỗ trợ Chị Ttrông nom chăm sóc cháu Bách.

- Về tài sản chung, nhà đất chung, các khoản nợ chung: Bà T không nắm bắt được.

*\* Theo Biên bản xác minh tại tổ trưởng tổ dân phố nơi Chị Tvà Anh Tuấn Asinh sống thể hiện:* Anh Phạm Tuấn Avà Chị Nguyễn Thị Phương Tcó kết hôn cùng chung sống tại địa chỉ số 12/6 ngõ 281 T, phường T, quận H, thành phố H. Tuy nhiên anh chị chỉ chung sống với nhau một thời gian ngắn, sau đó Chị Tchuyển đi nơi khác sinh sống nên về mâu thuẫn vợ chồng giữa hai bên địa phương không nắm bắt được. Chị Tcó yêu cầu ly hôn đề nghị Toà án căn cứ pháp luật để giải quyết vụ án theo quy định đảm bảo quyền lợi cho cả hai bên.

*Tại phiên tòa,* nguyên đơn Chị Nguyễn Thị Phương Tcó mặt, giữ nguyên quan điểm như đã trình bày trong quá trình Toà án giải quyết vụ án, đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn, được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và tự nguyện không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung, nhà đất chung và các khoản nợ chung: Chị Txác nhận không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Bị đơn Anh Phạm Tuấn Avắng mặt tại phiên tòa nên không trình bày quan điểm.

*\*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về tuân theo pháp luật tổ tụng dân sự của Thẩm phán,Thư ký, Hội đồng xét xử và việc tuân theo pháp luật của các đương sự, đồng thời đề xuất hướng giải quyết vụ án:*

- Về việc tuân theo pháp luật tổ tụng dân sự: Tòa án nhân dân quận H thụ lý đơn xin ly hôn của Chị Nguyễn Thị Phương Tlà đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về trình tự giải quyết vụ án; Nguyên đơn, bị đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình.

Tại phiên tòa Anh Phạm Tuấn Acó đơn xin hoãn phiên tòa: Nội dung đơn xin hoãn phiên tòa của Anh Tuấn Angày 06/02/2024 không khác gì với nội dung đơn xin hoãn phiên tòa ngày 24/01/2024. Xét thấy việc Anh Tuấn Axin hoãn phiên tòa không có căn cứ để chấp nhận. Đề nghị HĐXX tiếp tục đưa vụ án ra xét xử theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/UBTVQH quy định về án phí, lệ phí Tòa án năm 2016.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Phương Thảo. Xử cho Chị Nguyễn Thị Phương Tđược ly hôn với anh Phạm Tuấn Anh.

Về con chung: Giao con chung Phạm Tuấn Bcho Chị Ttrực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Chị Tkhông yêu cầu Anh Tuấn Acấp dưỡng nuôi con chung nên không đề nghị xét.

Về tài sản chung, nhà đất chung và các khoản nợ chung: Chị Tvà Anh Tuấn Axác nhận không có nên không đề nghị xét.

Về án phí: Chị Tphải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, sau phần hỏi và tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn Chị Nguyễn Thị Phương Tcó đơn xin ly hôn đối với anh Phạm Tuấn Anh, cư trú tại 12/6 ngõ 281 T, tổ 42, phường T, quận H, thành phố H. Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận H theo quy định tại khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay Anh Phạm Tuấn Avắng mặt và có đơn xin hoãn phiên tòa (đơn Anh Tuấn Anộp trực tiếp cho Tòa án vào 16 giờ 30' ngày 05/02/2024) với lý do đang phải giải quyết công việc gia đình, sức khỏe không đảm bảo, cần thu thập chứng cứ liên quan

đến vụ án để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Xét thấy với những lý do này Anh Tuấn Đã trình bày tại đơn xin hoãn phiên toà ngày 24/01/2024 và Anh Tuấn Cũng không giao nộp tài liệu chứng cứ kèm theo đơn để thể hiện những vấn đề anh đã trình bày trong đơn là có căn cứ. Như vậy thể hiện việc Anh Tuấn Axin hoãn phiên toà chỉ để kéo dài thời gian giải quyết vụ án, do vậy HĐXX không có cơ sở chấp nhận đơn xin hoãn phiên toà của anh Tuấn A. HĐXX quyết định tiếp tục đưa vụ án ra xét xử theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Phương Tvà Anh Phạm Tuấn Akết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, quận H, thành phố H vào ngày 29/10/2022 (theo giấy chứng nhận kết hôn số 80/2022 ngày 29/10/2022). Do đó xác định quan hệ hôn nhân của Chị Tvà Anh Tuấn Alà hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu do hai bên bất đồng quan điểm lối sống và chăm sóc con cái. Chị Tcó yêu cầu ly hôn, Anh Tuấn Akhông đồng ý ly hôn và có quan điểm mâu thuẫn vẫn có thể giải quyết được. Quá trình giải quyết Tòa án đã triệu tập hoà giải nhiều lần, tạo điều kiện anh chị cùng tháo gỡ mâu thuẫn để vợ chồng quay về đoàn tụ, tuy nhiên mâu thuẫn của anh chị vẫn không cải thiện được, Chị Tkiên quyết ly hôn vì xác định tình cảm vợ chồng của chị đối với Anh Tuấn Akhông còn. Theo quy định của Luật Hôn nhân gia đình thì vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thuỷ, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện công việc trong gia đình, có nghĩa vụ chung sống với nhau. Xét thấy, Chị Tvà Anh Tuấn Akhông thực hiện các nghĩa vụ trên, anh chị đã sống ly thân không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Như vậy mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, Chị Txin ly hôn là có căn cứ. Vì vậy Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của Chị Nguyễn Thị Phương Tlà phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

2.2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Phương Tvà Anh Phạm Tuấn Acó một con chung Phạm Tuấn B– sinh ngày 25/11/2022, hiện tại cháu Bách đang ở với chị T. Theo quy định của Luật Hôn nhân gia đình, sau khi ly hôn vợ chồng phải có nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chưa thành niên. Quá trình giải quyết Chị Tcó nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con và không yêu cầu Anh Tuấn Acấp dưỡng

nuôi con chung, Anh Tuấn Axác định con chung còn nhỏ cần đến sự chăm sóc của mẹ hơn nên anh đồng ý với nguyện vọng được nuôi con của Chị Tvà tự nguyện cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy con chung Phạm Tuấn Bđưới 36 tháng tuổi và đang ở ổn định cùng chị T, việc thoả thuận người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con của Chị Tvà Anh Tuấn Alà phù hợp với quy định của pháp luật, bảo đảm được quyền và lợi ích của con chưa thành niên khi bố mẹ ly hôn theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân gia đình nên Hội đồng xét xử giao con chung cho Chị Ttrực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh Phạm Tuấn Acó quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Tại phiên toà Chị Ttự nguyện không yêu cầu Anh Tuấn Acấp dưỡng nuôi con, nên HĐXX không xem xét.

2.3.Về tài sản chung và các khoản nợ chung: Chị Nguyễn Thị Phương Tvà Anh Phạm Tuấn Acùng xác nhận không có tài sản chung, không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

2.4.Về án phí: Chị Nguyễn Thị Phương Tphải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án

2.5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

***Vì các lẽ trên;***

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án và khoản 1.1 mục II Danh mục mức án phí, lệ phí ban hành kèm theo nghị quyết.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Phương T

[1]. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Phương Tđược ly hôn anh Phạm Tuấn A.

[2]. Về con chung: Giao con chung Phạm Tuấn B, sinh ngày 25/11/2022 cho Chị Nguyễn Thị Phương T trực tiếp, chăm sóc và nuôi dưỡng. Chị T không yêu cầu Anh Tuấn Acấp dưỡng nuôi con chung, nên Tòa án không xem xét.

Anh Phạm Tuấn Acó quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

[3]. Về tài sản chung và các khoản nợ chung: Chị Nguyễn Thị Phương T và Anh Phạm Tuấn Axác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[4]. Về án phí và quyền kháng cáo:

Chị Nguyễn Thị Phương T phải chịu 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí Chị T đã nộp 300.000 đồng tại Biên lai thu tiền số 0000408 ngày 05 tháng 10 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận H. Chị T đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Chị Nguyễn Thị Phương T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Phạm Tuấn Acó quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án.

**Nơi nhận**

- TAND TP. H;
- VKSND Q. H;
- Chi cục THADS Q. H;
- UBND phường T,  
quận H, TP H
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.
- Lưu VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Hồng T**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận***

- TAND TP. H;
- VKSND Q. H;
- Chi cục THADS Q. H;
- UBND phường T,  
quận H, TP H
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.
- Lưu VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Hồng Thắm**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**





